TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08/01/2025
V/v " *Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Đỗ Thị Thúy Phượng**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà **Nguyễn Thị Trang**

Bà **Bùi Thị Là**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt** - Thư ký Tòa án huyện Đam Rông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa*: bà **Nguyễn Thị Yến** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng mở phiên Tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 55/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông. Giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: bà Cil K, sinh năm: 1985.
Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Có mặt

* *Bị đơn*: Ông Kơ Să Ha P. Sinh năm: 1984
Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

***** *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng C
Trụ sở chính: 169 Phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T; Chức vụ: T.Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: bà Phùng Thị P1; Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C.
Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai của nguyên đơn bà K trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì*:

Bà và ông Ha P quen biết tìm hiểu nhau một thời gian khoảng năm tháng thì quyết định tiến tới hôn nhân; Ông bà đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân

dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân giữa bà và ông Ha P là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán thì vợ chồng sinh sống và làm ăn tại địa phương thôn D, xã Đ, huyện Đ. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc từ khi kết hôn được vài tháng sau đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn tuy nhiên bà vẫn muốn vì hạnh phúc gia đình mà tự hòa giải với nhau nhưng thời gian ba năm gần đây thì mâu thuẫn ngày càng nhiều, dẫn đến cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, thậm chí ông Ha P còn đánh đập bà. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau, không có được sự đồng cảm, chia sẻ lẫn nhau. Đến nay mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể cứu vãn được, bà và ông Ha P đã không còn chung sống với nhau từ năm 2022 cho đến nay. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Ha P không còn khả năng để hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Kơ S Ha Pốt.

Về con chung, tài sản chung: Không có nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Trong thời gian hôn nhân bà và ông Ha P có vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ với số tiền 20 triệu đồng, nếu Tòa án giải quyết ly hôn bà nhận trả toàn bộ số nợ này cho Ngân hàng và lãi suất phát sinh nếu có.

Ngoài ra, bà không còn ý kiến hay yêu cầu gì khác.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ha P vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định và không có quan điểm về yêu cầu của nguyên đơn trong hồ sơ vụ án.

* *Theo lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ngân hàng chính sách xã hội huyện C trong quá trình giải quyết vụ án thì*:

Ngày 07/05/2021 gia đình bà Cil K vay chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn theo khế ước nhận nợ số 6600000720496151 với số tiền 20.000.000 đồng, hạn trả ngày 07/05/2026.

Tổng nợ vay hiện tại là: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Trong đó tiền gốc là: 20.000.000 đồng và tiền lãi là: 0 đồng. (Kèm theo hợp đồng vay vốn).

Nay Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C yêu cầu giải quyết theo quy định, buộc vợ chồng ông Ha P, bà K trả cho Ngân hàng nợ gốc và lãi suất phát sinh theo hợp đồng vay vốn đã ký.

Vụ án đã được Tòa án tổ chức hòa giải nhưng không hòa giải được do ông Ha P vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án và đường lối xử lý vụ án: Qua xem xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai nhận của nguyên đơn tại phiên tòa thì thấy rằng hôn nhân giữa bà K và ông Ha P là hợp pháp, quá trình chung sống giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn nên

dẫn đến không còn chung sống với nhau nữa, xét thấy tình cảm vợ chồng bà K và ông Ha P không còn khả năng hàn gắn lại được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K. Về con chung, tài sản chung: không có nên đề nghị không đặt ra để xem xét.

Về nợ chung với số tiền 20.000.000 đồng, bà K nhận trả toàn bộ nên buộc bà K trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện C số tiền 20.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng vay vốn đã ký.

Về án phí: các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu xem xét các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm định tại tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Bị đơn ông Ha P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] **Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án**:

Xuất phát từ việc mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải, hiện nay bà K và ông Ha P đã không còn chung sống với nhau nữa. Bà K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và ông Ha P có địa chỉ tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ kiện ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

[3] **Về quan hệ hôn nhân:** bà K và ông Ha P đã tự nguyện tìm hiểu và quyết định đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo đúng quy định của pháp luật nên xác định hôn nhân là hợp pháp. Tuy nhiên, cuộc sống hôn nhân của ông bà không mang lại hạnh phúc như mong muốn, tồn tại nhiều mâu thuẫn do thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến cãi vả, xúc phạm lẫn nhau, khi mâu thuẫn đã cao đến đỉnh điểm, không còn khả năng hòa giải nên ông bà đã không còn chung sống với nhau từ hai năm gần đây. Bà K xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà K yêu cầu ly hôn với ông Kơ S Ha Pốt.

Về phía bị đơn ông Kơ Sã Ha P, trong suốt quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Ha P không có mặt theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án mà không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng ông Ha P chưa chấp hành pháp luật tốt. Đồng thời căn cứ theo kết quả xác minh quan hệ hôn nhân của ông bà tại địa phương thì thấy rằng mâu thuẫn phát sinh thường xuyên và ông Ha P thậm chí đánh đập bà K nhiều lần nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K là phù hợp.

[4] Về con chung, tài sản chung Bà K xác định không có, không yêu cầu do đó HĐXX không xem xét đến.

[5] Về nợ chung: Buộc bà K trả cho Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C số tiền 20.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng vay vốn đã ký.

[6] Về án phí: Buộc bà K phải nộp án phí hôn nhân gia đình và dân sự sơ thẩm đối với trách nhiệm trả nợ chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Cil K và ông Kơ S Ha Pốt được ly hôn.

2. Về nợ chung: Buộc bà K phải trả cho Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C số tiền 20.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng vay vốn đã ký.

3. Về án phí: Buộc bà Cil K phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bà K phải nộp 1.300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà K đã nộp theo biên lại thu tiền số 0006256 ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông. Bà K phải nộp thêm 1.000.000 đồng án phí.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/01/2025), bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đam Rông;
- CC THADS huyện Đam Rông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thúy Phượng